

Bản án số: 06/2024/DS-ST
Ngày: 17-4-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng thi công.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Kiện
- Bà Trần Ngọc Ánh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* 2.1. Ông Trần Quang T, sinh năm 1975 (có mặt)

2.2. Bà Đàm Kim Nh, sinh năm 1979 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn* anh Nguyễn Hoàng Đ trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Nguyên vào ngày 12-12-2022 anh Nguyễn Hoàng Đ có nhận hợp đồng làm nhà cho vợ chồng ông Trần Quang T và bà Đàm Kim Nh với công việc lắp ráp cửa nhôm kiếng, hàng rào và cổng bao gồm cả vật tư là: đồ nhôm, sắt, inox, hàng rào tĩnh điện với tổng số tiền là 218.783.000 đồng. Theo hợp đồng thì khi hoàn thành xong nhà vợ chồng ông T, bà Nh sẽ thanh toán cho anh Đ đủ số tiền theo hợp đồng. Đến ngày 23-4-2023 việc xây dựng ngôi nhà trên đã hoàn thành. Trong thời gian thi công, ông T và bà Nh chỉ thanh toán cho anh Đ được số tiền 69.587.000 đồng. Quá trình thương lượng anh Đ có giảm cho ông T, bà Nh số tiền là 9.196.000 đồng. Số tiền còn lại 140.000.000 đồng, anh Đ đến nhà

ông T, bà Nh đòi nhiều lần nhưng ông T, bà Nh vẫn không thanh toán cho anh Đ. Nay anh Đ yêu cầu ông T, bà Nh phải thanh toán số tiền 140.000.000 đồng thi công công trình cho anh Đ, anh Đ không yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán.

- *Bị đơn ông Trần Quang T và bà Đàm Kim Nh trình bày:* Vào ngày 12-12-2022 ông bà có hợp đồng với anh Nguyễn Hoàng Đ về công việc lắp ráp cửa nhôm kiếng và hàng rào, cổng cho gia đình ông bà, vật tư bao gồm: đồ nhôm, sắt, inox, hàng rào tĩnh điện với tổng số tiền 218.783.000 đồng. Theo hợp đồng thì khi hoàn thành xong hàng rào và cổng ông bà sẽ thanh toán cho anh Đ đủ số tiền theo hợp đồng. Đến ngày 23-4-2023 thì việc xây dựng ngôi nhà trên hoàn thành, trong thời gian thi công, ông bà đã thanh toán cho anh Đ số tiền 69.587.000 đồng. Quá trình thương lượng thì anh Đ có giảm cho ông bà số tiền là 9.196.000 đồng. Số tiền còn lại 140.000.000 đồng, do ông bà gặp khó khăn trong kinh doanh nên không có tiền trả cho anh Đ. Sau đó, ông bà xin trả cho anh Đ trước số tiền 20.000.000 đồng nhưng anh Đ không chịu nhận mà đòi ông bà phải trả 01 lần số nợ trên. Nay ông bà thừa nhận còn nợ tiền thi công công trình của anh Đ là 140.000.000 đồng, ông bà chấp nhận thanh toán số tiền trên cho anh Đ nhưng xin trả dần mỗi tháng 20.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 29-02-2024 anh Nguyễn Hoàng Đ có đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Quang T và bà Đàm Kim Nh thanh toán cho anh tiền thi công công trình còn thiếu là 140.000.000 đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng thi công.

[2] *Về nội dung:* Tại đơn khởi kiện anh Nguyễn Hoàng Đ yêu cầu ông Trần Quang T và bà Đàm Kim Nh thanh toán cho anh tiền thi công công trình còn thiếu là 140.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, Tòa án nhận thấy:

Vào ngày 12-12-2022 anh Nguyễn Hoàng Đ có hợp đồng với ông Trần Quang T và bà Đàm Kim Nh thi công lắp ráp cửa nhôm kiếng, hàng rào và cổng, trong đó bao gồm vật tư: đồ nhôm, sắt, inox, hàng rào tĩnh điện với tổng số tiền 218.783.000 đồng. Sau đó, ông T và bà Nh đã thanh toán cho anh Đ được số tiền 69.587.000 đồng và anh Đ có giảm trừ thêm cho ông T bà Nh số tiền là 9.196.000 đồng. Hiện nay ông T bà Nh còn nợ anh Đ tổng cộng là 140.000.000 đồng. Tại Tòa án ông T và bà Nh cũng thừa nhận hiện nay còn nợ anh Đ số tiền thi công là

140.000.000 đồng và đồng ý thanh toán số tiền trên cho anh Đ nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần hàng tháng 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Anh Đ không đồng ý với cách trả nợ của ông T, bà Nhấn.

Do đó, việc anh Đ yêu cầu ông T, bà Nhấn thanh toán số tiền 140.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Anh Đ không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu trả nợ dần của các đương sự không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng Đ; buộc ông Trần Quang T và bà Đàm Kim Nh phải thanh toán cho anh Nguyễn Hoàng Đ số tiền 140.000.000 đồng.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc ông T và bà Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho anh Đ là: 140.000.000 đồng x 5% = 7.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Hoàng Đ không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 3.500.000 đồng cho anh Đ theo biên lai thu số 0007553 ngày 01-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 147, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 116 và Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng Đ.

2. Buộc ông Trần Quang T và bà Đàm Kim Nh có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho anh Nguyễn Hoàng Đ số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T và bà Nh không trả số tiền trên thì còn phải trả cho anh Đ khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quang T và bà Đàm Kim Nh có nghĩa vụ liên đới nộp án phí 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Anh Nguyễn Hoàng Đ không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 3.500.000 đồng cho anh Đ theo biên lai thu số 0007553 ngày 01-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Xuân

